

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

TUNG-LÝ

Giá bán nhứt trình

BỘN QUỐC-NGŨ:

Trọn năm.....5\$00

Sáu tháng.....3 00

BỘN LANGSA:

Trọn năm.....3\$00

Sáu tháng.....2 00

BÁN CHUNG HAI BỘN

Trọn năm.....7\$00

Sáu tháng.....4 00

AN-HÀ-BẢO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

ÉDITION EN QUOC-NGŨ DU COURRIER DE L'OUËST

Organe d'Informations Agricoles, Commerciales et Industrielles

NHÀ BÁO Ở TẠI ĐƯỜNG Boulevard Delanoue - Cantho

TRƯƠNG-QUANG-TIÊN

CHỦ BỐT

Về việc mua bán hay là mua nhứt-trình xin đề thơ cho M. TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Lúc mua báo xin các ngài chiếu cố, gởi số tiền luôn, hồn-quản lấy làm thăm cảm.

Những bài gởi đến không đăng lên báo được thời không lệ trả lại, xin các ngài lưu ý.

LỜI CẦU XIN

Các chức-việc làng, tiền lương ít quá!

Buổi này là buổi vật-thực mắc-mỡ, sinh-kế eo-hẹp, con người sống bằng gạo châu cùi quế, thật hàng ngày phải tuồng chẳng biết bao nhiêu giọt mồ-hôi mới kiếm được bữa ăn. Vì cơ mà nhà nước trông được chỗ yếu-cần của ta, nên số nào cũng đã tăng lương bổng lên hàng rưỡi buổi trước. Lương bổng đã tăng lên như thế, nhưng dĩ-tắc đã đưa vào các khoản chi dụng hàng ngày? dĩ-tắc đã bằng lúc ta lãnh ít tiền mà vật-thực, nhà phố, y-phục còn rẻ kia?

Người giúp việc các sở đã được tăng lương, thật là một cái hạnh phúc, đáng ghi tạc ân-dức của Chánh-Phủ vậy. Nhưng còn một hạng người, chắc nhà nước cũng sợ bao-quát quá mà không thể xem thấu hết. Hạng người mà Bồn-Quan muốn nói đây là các chức việc làng: Cai-tuấn, Phó-tuấn, Trùm, Trưởng. Thật các chức việc làng có công càng rất to cùng hương thôn lắm. Lúc nào cũng phải lo việc nhà, dè lo công sự, thương không an giấc, thay phiên canh gác suốt đêm. Thế mà ăn chẳng mấy đồng lương, phải làm lung trót ngày mới mong đủ nuôi miệng.

Bé làm ăn của họ, thật cũng lấy làm cam-go lắm, vì đêm phải có tại nhà-việc, còn ngày thì chỉ rảnh được không mấy giờ, nào đi đốc thuế cho làng, nào nơi hương chức nhóm, nào lo việc đình việc miếu v.v., hết chuyện kia đến nỗi này. Thêm thời buổi này, trộm cướp rầm-rập như pháo nổ, sự canh tuần lại càng phải nghiêm-nghặt lắm mới được. Nhiều làng chỉ xuất tiền mười dân canh ít quá, bữa tên, mới tiêu một đêm một cái hoặc hai cái là cùng. Bầy ấy tại nhà việc thời không còn làm gì khác hơn là ngủ cho có chừng, ngủ đến sáng rồi về.

Mà thật thế! cứ nói cho chính thì: một ngày làm công còng trên ba bốn cái, tại gì lại được sáng đêm, hân lãnh một hai cái, mà sáng ra phải phải cả ngày. Có nên trong các hương-thôn thương bị kẻ gian khuấy phá người lương-thiện là công gì thế. Nhà nước là cha mẹ con dân, mong rằng: nếu xét đến mà tăng lương cho các chức việc đã đầy công còng thôn-xã kia, và cho phép công-như-lương xuất trả dân canh được rộng thêm, hiểu mua cái giấc ngủ chúng nó, thời mới mong sự canh gác có công-nhiệm. Kia một lần cái-tuấn, già tám mươi tuổi, giúp việc làng trót cơn ốm, mà nguyệt-bổng chỉ lãnh được mười đồng, ấy tưởng có đủ vào dân.

Nói chi: vật thực mắc-mỡ, vật dụng tăng giá, nào có riêng ai. Bất cứ người làng nào, dân công-khuôn đến đâu

cũng phải ngày hai buổi cơm, mà ngoài ra thời những lời chi-phí vật không kể đến. Thế thì hạng người giúp việc nhà-nước đối với hạng chức việc làng, cái điều cần yếu cho kịp sống, cho thân thể, nào có khác gì nhau.

Nhiệm vụ hàng năm xuân tới chấy, vậy Bồn-quản xin thay mặt dân, cầu nhà nước đừng quên hạng chức việc này, thời thật là may-máng lắm. Dân chúng đã gọi nhuần mưa-móc, cúi xin mưa khắp cả vùng.

An-Hà-Bảo

HÀI ĐÀM

Sư-tử đa tình

Đọc sách thấy một con sư-tử đa tình, hàng ngày đến ve-vàng con của lão tuấn kia. Một hôm, con ấy học lại với cha. Cha xin mời sư-tử đến. Sư-tử mừng quýnh, lật-dật đến liền. Lão phân rằng: Nghe đâu ngài có lòng hạ cõ đến con nhỏ tôi, nên thương đến mà chuyện trò với nó.

Thật nhà tôi hữu phúc lắm, nhưng lời thật xin phân ngay. Mong ngài bên làm, rằng ngài to làm, ước gì ngài có thưởng đừng chấp cho tôi bề hèn rằng và mong đi, thời tôi mới dám cho trẻ sanh duyên, vì bằng không, để khi ngài nặng nề, hơn nơi, at chẳng khỏi tuồng máu, sêu hăm. Sư-tử đang lúc say vì nết chết già, nên nghĩ cho hữu lý.

Nam dài xuống, lão tuấn bề, cả mong, cả rằng, rồi xách đòn đập cho tẩn một trận, hân bị đau quá chạy u một nước, chúng dám ngaoay đầu.

Ôc phương đa tình, đó là cái gương dè soi chúng. Nào-Dời.

VĂN UYÊN

Hòa vận bài thơ trong quít chiêm bao của M. Phạm-bá-Đại (An-Hà N° 232)

Phải chăng, chẳng phải việc trong mộng, Bỗng thấy lời khuyên dạ nào-nàng. Sở chi đã đánh an thừa giấc, Phấn anh xin tưởng việc sau cùng. Kia đoàn châu trẻ còn thơ dại, Nọ nói nhà đơn thể phải từng. Đầu có linh-hồn về mách bảo, Thiên đường Đường-cảnh khó bề chung.

Mọi-phu của Madame Diệp Nguyễn-Quang-Côn Để ai thấu rõ việc trong mộng...? Huyền-hoặc nghe chi nói nào-nàng.

HÁT CẢI LƯƠNG

Mấy tháng nay cá phong-trào hát Cải-lương ừng-ừng như sấm dậy, phớt-phớt như mây bay. Chẳng có một làng nhỏ, một tổng to nào là chẳng biết cuộc hát cải-lương tân thể. Cho hay mục-dịch hát cải-lương thật là cao xa huyền diệu, nhiều văn-chương-gia còn chưa làm trọn phật-sự thay, huống hồ chi mấy nhà văn-bập-bẹ nổi học-thức thô-sơ tài nào đặc tướng, không phạm nhảm phong-tục tốt của ông cha để lại? Thấy đặt tuồng dữ ví chẳng khác một anh cầm lái ghe, hề sai một li đi một dặm!

Thà có một bại bạn hát cho xứng đáng, không phụ hai chữ **Cải-lương** còn hơn một hai chục bạn mà chẳng ra gì. Chẳng nên thấy lợi mà ham, phải nhìn phong-tục của mình là trọng. Chỗ hí-trưng phục lòng người rất dễ, cảm-bụng thiên-hạ rất mau. Vậy chẳng nên đem những bản tuồng vô vị, phổ-diễn trên sân-khấu cho mọi người nghe, mà thêm nặng nỗi cũng như-quá xá-bội.

Những tiếng ca dẻo-dắt, tiếng bình nỉ non, những câu làn-bồng xé-giọt-trăm, xen lẫn vào tiếng đàn ai oán, làm cho mê-một sắp trẻ thơ, thanh-linh-hồn bọn thiếu-niên nhẹ-tri. Vì vậy mà nảy ra việc con hồ cha, trò trốn trường, em từ chi, nhập nhần lại mà thành một cùm mây khói đèn. Trước đã vô bổ cho kẻ thôn phu, sau lại nhận chìm ghe của giang-hồ khách. Sợ thay!!

Vừa cập sách vào trường, ngày hôm qua còn mặc áo bỏ quần vải, lo rách cả nổi cơm, mà nhập vào một gấun hát cải-lương nào, miêng có tiếng ca thánh-thốt, bộ-tịch là-lời-thi thoát uồn đã được mặc áo lụa quần lụa, mang đôi dép Bào. Mau đổi hình sửa dạng, sự sang sượng của bầy gấun đưa đến thanh-linh, ai mà chẳng thích. Vừa bước ra sân khấu, trong lúc muốn mặt trong vào mình, thì đã có giọng đờn tiếp-rước khoái-lạc biết là bao. Đem lại thì mình mặc một bộ đồ lụa soạn, bằng không thì cũng bộ đồ u-học, uồn mốt-sơ-lích, đôi giày á là mô-dự. Lại qua trên sân khấu, lui tới trước kẻ một phương mây ngai, bỗng nhiên trong buồng lộ ra một cô sắc nước hương trời, mặt như đối phẫn, môi đỏ quá bôi son, ấy là tình, ấy là duyên của chàng thiếu-niên ra trước. Dùng một bài ca dẻo-dắt, một câu bình êm ái tức thì có con gái là phải vào trong tay mình!!!

Còn chi để lựa, còn ai không ham, kỷ-giá xin hỏi?

Vô-Hà-Nhiên

Lúc ở Đường-Trần còn xét kỷ, Hướng về Âm-Cảnh luận khôn cùng. Giữ câu chi bằng câu phụ xứng, Giữ chữ nào hơn chữ phụ lung. Đả-biết số trời nên phải chịu, Trước sau vẹn giữ thì cũng chung. Hồn Madame Diệp

TỰ DO DIỄN ĐĂNG

Bản về lời Cải-lương của ông T. m.

K. và ngộ cùng ông T. m. K. Bảclieu Ông Tạng-minh-Kê! Hôm nay ông thấy Đón-bang ta nhiều người ra lập gánh hát Cải-lương, có nhiều lời chưa đặt-biệt, ông mới xuất tư-bôn mà lập một gánh, mong làm cho đúng-dáng theo lời cải-lương. Vậy cũng nên kể ông là người có chí nhiệt-thành cùng quê-vực. Ước chi lời cải-lương của ông tấn bộ mãi, thanh phát mãi, hầu để gương tốt cho đồng-bang ta.

Mà 1. Ông Cải-lương đi gì? 2. Ông học-thức thế nào? 3. Ông dùng người thế nào?

Ấy là lời hỏi ngay thẳng của tôi, chứ tôi không hề dè ý xuýt-lạc ông T. m. K. xin ông và học-châu biết cho.

Mấy câu hỏi trên đây, không đợi ông T. m. K. trả lời, tôi xin thay vì ông mà đáp ngay cho, vì tôi cũng người đồng hương cùng ông, từ đã thấu đáo như vật tình này và cuộc hành-dộng của ông rồi đó. Ông T. m. K. cải-lương đi gì?

Ông T. m. K. là người đĩnh thương, có ý thao việc một chút, ông lại sang tư-bôn, nghe đầu ông vì tích giận mới vì đồng-chi kia ở Socirang đem lại hát tại Bảclieu, có điều cốt khí ngạo dân Bảclieu là phen, mao v. v., ông thấy vậy tức mới xuất tư-bôn, quyết chí lập ra cho người không còn gọi phen...mình nữa, chờ lâu nay ông chưa hề dè ý sắp đặt về lời cải-lương bao giờ. Ông cũng noi theo lời cải-lương của mấy ông trước kia, cũng nhào-lộn, leo-treo, cũng ca-ngâm đờn-dịch vậy thôi. Nghe dân ông vừa tỉnh vừa làm độ chừng hai mươi ngày thì đã thấy đem ra khởi hát.

Quá vậy! hôm 18 Septembre rồi đây, ông khởi hát tại rạp «Vinh-ca lợi-lạc» Tuân hạ thỉnh-linh thoát nghe tập, thoát thấy hát, thì lấy làm lạ, không hiểu vì sao ông T. m. K. có thể tinh mau vậy. Tuân hạ rằng-rừng đi coi. Bộ được ha hôm, ông lại xếp gánh thời hát, ông nói về tập trên thêm rồi sẽ hát lại. Tôi không rõ ông T. m. K. cải-lương đi gì như thế: thoát hát thoát thôi? Hay là ông vì tập tư-bôn, không đủ lương-thực cho con hát ăn, nên ông tình bắt vài hôm đóng thầu tiền chi tiêu phải chăng? Ông học-thức thế nào?

Đại phẩm kẻ nào muốn ra cải-lương, ít nữa phải có tư-bôn và học-thức cho rộng. Lấy tư-bôn mà sắp đặt bề ngoài, đem học-thức dạng bầy-bộ khuôn trong, vậy mới đủ tài cải-lương. Ông T. m. K. hẳn-học không thạo, Tây-học không thông, quốc-ngữ ít giỏi. Vậy ông cậy đi gì mà cải-lương? Ông cậy tư-bôn làm nền-học-thức chính nghĩa là ông muốn người có học-thức đặt tuồng đặt lớp. Mà người học-thức của ông là thế nào, câu sau này tôi sẽ giải quyết.

Ông dùng người thế nào?

Người đặt tuồng cải-lương là ai?

rường cốt của cái nhà, xương sống cho con người. Nhà không xương cốt cho chất thì phải xiêu ngã, người không xương sống cho cứng thì khó vững vàng. Lấy đó mà suy thì cái văn-mạng hư-nền của cuộc cải-lương là do nơi tay người đặt tuồng đó. Ông T. m. K. dùng ông Trần-xuân-Thơ là người có học và lời Hán-tự để làm thấy đặt tuồng cải-lương. Tuy ông T. x. T. thông Hán-tự, nhưng ông chưa rõ cái mục-dịch của hai chữ cải-lương, vậy thế nào ông đặt tuồng cho hay đáng. Lời văn ông thật có, câu chuyện ông thật xưa, từ chưa hề phục được. Ông đem thơ Văn-Tiên của ông Đỗ-Chiêu, nương theo lối ngâm mà sắp tuồng tuồng. Tôi cũng phục, đó là gương trưng-trình hiếu-nghĩa, nhưng hém vì câu tuồng kho nghe quá. Ai đời ông quan mà dám cả gan viết Bùi-Kiểm là tuồng Vô-tiêm, thông Địch v. v.. Chữ ugh: ông quan đầu là bực thần tiêu di xưa, đã đứng làm thân ông quán (tổ mình mình biết) phải giữ một mực chiều tiến dãi si, tiếp rước khách khách một cách niềm-nở, nói cho cùng mà nghe đầu anh-khách có lẽ ông lời, thì cũng cam chịu, chứ ông quán nào dám mang nhiệt lại bao giờ?

Phượng chi, Bùi-Kiểm tuy là đứa tiểu nhưn, nhưng cũng con nhà hào-hộ, mới được dự cuộc ứng-xử và đóng tiệc với Văn-Tiên; Kiểm eo ngu thế vào đi nữa, quan nói cao xa nghe còn đáng, chờ niết tuồng Địch, Kiểm lại chịu nhục mà hân thùn sao? Tôi tưởng, nếu lúc ấy quả vậy, thì có lẽ Kiểm cũng thương cho ông quán.....

Còn ông T. x. T. làm thơ: Nguyệt-Nga biết Bảclieu đó:

Mình-linh-ga phận ở Bảclieu, Tình việc nhưn duyên nghị ngan lòng. Em nghĩa nữ nào đành gột ợ, Anh nuốt sao lại muốn xưng chồng. Giọng trau ép-dương gan sang-sai, Lòng sốt ứng hứ dè nào-nàng. Bực tượng vai mang theo dạng dờm, Canh trường hiên-quanh một mình không.

Đo! chú-tôn Thi-ông xét coi câu phả thừa có đúng vào đầu chưa? Nghe như Bảclieu nuôi Nguyệt-Nga, rồi Bảclieu lại muốn kết duyên cùng Nguyệt-Nga nữa đây mà (luân-thương diên-dào quá) còn cập-luận: giọng trau là giọng dờm?

Ông T. x. T. biết chưa? tiếng dờ, trau là tiếng tam sao thất bốn, người ta gọi thanh ve, dờ ve, người ve, nghĩa là kẻ ấy hay ve vãng dờm bà con gái (xâu). Tiếng ve như dờ mà lưu-truyền lâu ngày thành ra tiếng dờ (ấy là tiếng nói dờ), nói trau là là thu giọng trau trau nên tục cũng bắt dần qua tiếng trau mà gọi nữa, thì thành ra sự trật xá lắt. Vậy tiếng trau an nghĩa vào đâu? mà lại Nguyệt-Nga là con nhà văn-chương là đầu lại dụng tiếng trau nghe ra thì là dờ dờng ấy! Mà sắp luận này ông lại dờ cho điệp tự thái quá (lòng, dạ, gan)

vay thì mất tình thần của bài thì làm
chẳng? nhưng vậy mà còn có chỗ chê,
còn dễ nghe hơn là câu chuyện, kết này:

Bức tượng vai mang theo dạng dóm;
Cánh trường hiên-quanh một mình không
Thưa ôi! Nguyệt-Nga là thần tiên đây
mà! đang đang ở trong phòng để thi toán
lành thần, mà lại biết trước rằng, ra
đường sẽ gặp dạng dóm. Nếu nói: Bức
tượng vai mang theo dạng dóm, thì đây là
Trần-xuân-Thơ nói, chứ nào phải Nguyệt-
Nga đâu? mà ông Tang-minh-Kể hát
tuồng Nguyệt-nga, chứ phải hát tuồng
Trần-xuân-Thơ sao???

Nhiều câu tuồng ông T. x. T. dặt lăm
như thế không thể biến ra đây hết. Còn
kép hát của ông T. m. K. phải nhiều
không học-thực, bởi vậy lời ăn nói sỗ-
sang dốt-dạt tựa như trẻ thơ ông Trơ,
thì nói ông Chơ, Rồi nói Giơ, Trành nói
Chanh v. v. Ôi! mình đã không lành lại
muốn ai-lương ấy là làm cho hư phong
tục thêm thì có, chứ có cái gì đâu? Nhưng
dân bà, con gái nước ta phân đồng bày
nơi dốt-dại, mà không biết sửa, vậy đi
cời hát cái-lưu-g của nhà họ-thực ta,
lại nghe con hát mà cũng còn nói
dốt như họ, thì tôi gì họ chịu sửa nữa,
họ đã lấy thể nhà học thực mà làm gương,
đang cho cái quấy, thì phong tục nước
nhà ngụy thay! Họ nghĩ rằng: rất dốt
nhà học thực, còn không chê tiếng dốt
ấy thay, huống chi chị em mình lại sửa
bỏ đi dân cho uống.

Nói này giờ, thật là lời ngay cả, không
cho phải miệt bưng ông T. m. K.
cũng không e trái mặt khán quan,
tơ mong cho ông T. m. K. rõ mà
chưa đón lại, đừng khởi ra cho khỏi lời
dị-nghị; chứ tôi cũng biết: các như tự
hữu môn tiền tuyết, mặc quảng tha như
ốc thương sương, nhưng tôi muốn cho
ông T. m. K. noi theo câu: "Il faut met-
tre le clocher au milieu du village" mà
làm, thì ông đã hằng được danh cái-
lương là đúng-đáo, mà lại lại được
thơm lây, vì tôi với ông T. m. K. là bạn
đồng-bương. Vậy nên dám có lời ban
hạ, xin chờ tôi biết cho.

Mai-Sơn thất đã
Thôn-cầm-Lệ

Thi Thửa-Biện

Theo lời nguyền đề ngày 16 Decembre
1920, thối sấm mai ngày 16 Novembre
1921 tới đây sẽ mở hội thi chửa Thửa-
biện hàng năm. Nhưng đờn xin thi
phải ghi đến phòng quao Thuồng-Đồ
trước ngày 15 Novembre 1921.

Ngò cùng ông Trương-quang-Tiến

Thưa ông! Trước khi từ viết bài "Thấy
mà ngón đã dâng vào quí báo số 229
thì tôi đã biết rằng sẽ sanh ra một trận
bất kích-liệt về sau chẳng sai, nên tôi
đã liệu ý hầu đáp cho đến cùng đến
tốt mới thôi. Mà thật quả, cái sở-hiệu
của tờ không lăm, hay hơn là cũng nói
điều, nhưng mà, lòng quê nghĩ một hai
điều ngón năn! Thưa ôi! ông Chủ-bút
âm-chế tờ một cách rất dặt-biệt, làm cho
tờ phải ngón-ngan! Thưa ông! Phương
chỉ ông đã là Chủ-bút, ông đã nhận bài
của tôi, ông cho đề ngay lên tờ báo, thì
cố nhiên ông đã biết tờ tôi, bà tặc ông
còn bảo tờ bày hình đi nữa? Tờ là Thôn-
cầm-Lệ, Thôn-cầm-Lệ là tờ, tờ có biết
phương mầu chi chi mà ông bảo tờ cái
tình, bày hình? Ông T.V. đã bao chương
mặt luận văn chương, còn ông lại này
bày hình đưa thi phú. Tờ! Tờ! nên tờ nghĩ
không lăm, thì tờ chỉ "mời cút" một
đúng-đây mà! Thưa ông! nếu muốn thù
tái cao thấp, thì tờ xin vào, tờ nguyện
lấy cái sở học của tờ mà đối với thi
đủ rồi, chứ còn này cho biết cỏi-rẻ mà
chi? Biết cũng không biết, cũng không
hỏi về sự cao thấp được mà! Con
người được phân kinh phục, sở dĩ là
nhờ cái học-thực cao-thượng mà thôi,
chứ nào phải nhờ cái hình cái dạng se-
sua lòa-lẹt đâu, mà bảo bày??? Con nếu
se-sua: bày hình, khoe dạng mà sự học
văn-học-tuốt, thể thì có khả: nào tiếng
trống đánh vang lừng, giọng mõ kêu
chặt xôm, rồi nhũn kỹ lại thì trong ruột
không có gì là quý cả! Ôi! rầm, rầm,
vang dẫu, dể ọc, ọc bay lất, ọc rất ọc,
ai mà không nề mặt, ai mà chẳng tránh
đương, nhưng mà nhìn kỹ lại đây là cái
"Xe Tờ" (La Diligence) thì có bước cưỡi
chẳng??? Tờ đã nói, đã ký tờ là Thôn-
cầm-Lệ, chữ biên rành-rành, nét mực
sờ-sờ, thật rõ-rẻ mà còn bảo tờ bày hình
nói gì nữa? Tờ thì tờ này ông T.V. bày
hình mời phải, vì ông T. V. để tên tác
tờ không rõ T. V. là T. V. gì, nhưng mà
tờ cũng cứ việc kêu ông T. V. mà nói
tôi đủ rồi, tờ lựa là: truy ông T.V. là ai
sao? Đâu ông T.V. là ai thì tờ bỏ ich gì
về sự cao thấp, phải quấy sao?
Phương chi, ông lại hiệp-tân cùng ông
T. V. mà bảo như trư? A, hoặc là ông
T. V. đã bảo tờ, tờ lại cậy ông bảo tờ
bày như thế, đúng ông T. V. biết rằng
nguyên tờ có hư-ben mà châm-chuỷ tờ
cho bỏ ghét đây chăng? Không! tờ
chưa hề có lỗi gì, nét gì mà đến đòi
tờ hèn, tờ đã không phân-ban..... Tờ

cũng không về chặc....., mà thế nào
mong châm-khuỷ cái thân tờ, rằng
nguyên của tờ đúng??? Khuyên ông và
ông T. V. đừng bảo tờ như thế nữa, đã
tờ không thể chi vàng mà lại không hổ
ích về sự biết rõ nữa, xin hai ông biết
cho.

Thưa ông: ông T.V. nói với cháu
nhà rằng tờ không xứng bậc với ông
T.V. nên ông T.V. không muốn ra mặt
v. v. Ôi! ông T.V. đã không ra mặt
thì tờ còn biết bỏ thóc-cúng ai nữa giờ?
Tờ há dẫu đi một thể mà hầu chuyện
cùng một cô chủ-gái của ông T.V. là
Ma-le-moiselle Lê-thị-Tường sao? Tờ
dẫu có lỗi, thì tờ bắt đi là hơn dẫu bà
đó thôi, thì còn ai phục tờ??? Vậy tờ
như nguyền đề thờ-thờ cùng ông, hầu
nhân-như cho cháu tại ông T.V. học có
biết cho cùng.

Ông T.V. gọi tờ là bực vô danh(hay)
thật tờ vô danh, mà còn ông T.V. lại là
danh gì, tờ chưa từng nghe, xin cho
biết với! hoặc là danh cái trống, cái mõ
hay là danh cái tờ mà tờ đã nói trên
đây? Ông T.V. đã cùng cháu nhà để
nhân lời đồn rêu rở, còn phân tờ đây, há
lại không có con đẽ mà để thờ-thờ như
cháu nhà ông vậy sao? Ông T.V. thứ tôi
gọi ông cụ Chủ-bút-Phạm-ký-Xương
tờ sanh ra ba gái hai trai gọi là Ngủ
khỏi-nhủ, bà đưa gái lớn là Xuân-khỏi
Huê-khỏi, Anh-khỏi, Hai đứa trai nhỏ
là: Lương-khỏi và Cừ-khỏi.

Tờ đây năm trẻ cũng đã biết ngâm
thi vịnh phú, noi theo chỉ tờ chẳng
sai một mảy. Năm năm trước, chúng nó
vừa biết làm quật-quết ý có bác Phạm
nó đang quyền binh hốt, chúng
nó cả gan gửi xin bác Phạm
nó ăn bánh, may sao anh Phạm vị tình
giả mà cho chúng nó chén lên vào khoả
"Thi tập" cũng đủ năm đứa. Thằng Cừ-
Khỏi là con út của tờ tính nó lỗ mãng,
khi tiếp được tờ An-là sau này, nó
dọc thấy bài "Chinh hai con mắt lại
châm-khuỷ tờ, nó tức giận hăm-hờ viết
bài hầu đáp v. v. v., tờ nạt lại nó,
và bảo nó rằng: "chớ mi đây còn không
biết đã xong gì chưa, mi lại lại bỏ gì??"
Bác đưa lớn cũng quyết một ý như
vậy, tờ lại không cho mà bảo chúng nó
nữa rằng: "Bàn phi vạt lỵ; quân ô khởi
nặng thừc tại?" chỉ em chúng nó khi
bị tờ rầy, đồng vàng dầy, song coi ý
chúng nó không vui. Đó là tờ không
muốn cho chúng nó treo-leo, làm cho
bực cao thấp phải lộn-lộn và vậy: còn
không hiểu ông T.V. nghĩ sao mà để
cho có cháu gái ra vô tay nơi của sấm
vậy?

Cô cháu gái này ở Long-xuyên, thế

khí có ở gần ông Nguyễn-thánh-Ưc biết
hiệu Hoành-Thu, Cụ-Chủ-bút Trời-báo
và Nồng-Cổ-Min-Đàm, thế khi có có thơ
giáo cùng ông Hoành-Thu nên lời lẽ ca
rất mĩ-mãn, giống điệu nói của ông
Hoành-Thu quá vậy. Ấy là lời tờ nghĩ-
ngờ, vì ông Hoành-Thu cũng ở Long-xuyên
Lời nghĩ-ngờ này, dẫu có cháu tại ông,
Hoành-Thu, xin ông chớ chấp, cảm ơn.

Thưa ôi! tiếng ông T. V. gọi tờ là dốt
vì không hiểu được Văn-Cơ là gái, mà
gọi là ông; tiếng đối ấy ông T. V. không
ngờ nó trở lại nói ông T.V. là ông T. V.
bảo rằng: hỏi lịch Thái-Vân-Cơ hiện-cái
mà gọi Văn-Cơ là gái (hay thật) tờ há
không rõ vậy sao, nhưng hém vì Văn-
Cư là người đời nay, mà lại tờ chưa
nghe danh hỏi nào, biết mặt hỏi nào, thì
tại sao thấy tên mà không tưởng là dốt
ông bấy giờ? Vì dụ như tiếng Xuân-Lan
(xưa) là tiếng dể chi tên dốt bà con gái
vì Kiều có câu: "Bóng hồng hể thấy nở
sơ, Xuân-Lan thu-cúc mặng mà cả hai"
ai không gọi Xuân-Lan là gái.

Ấy là phần nhiều người dư biết. Còn
như ông từ Hồ-xuân-Lan, nếu ông không
có danh gì, thì ắt họ cũng vịnh theo câu
Kiều trên kia mà gọi là dốt là gái mà
chớ. Còn tờ Văn-Cư (nay) đã có danh
gì như ông Xuân-Lan chưa, mà bảo tờ
đừng làm? Chớ chi đứng tức chữ
Ma-le-moiselle, hoặc chữ Madame để trước
tên Văn-Cư thì ai ngu gì mà không hiểu?
Ông T. V. hỏi sao tờ không độ tích Thái-
vân-Cư dạng biết Văn-Cư là gái. Tờ xin
hỏi lại ông T. V. sao không độ câu Kiều
trên đây, dặng biết Hồ-xuân-Lan là trai
hoặc gái. Vì như ông T.V. lâu nay chưa
nghe danh và biết mặt Hồ-xuân-Lan thì
chắc hẳn sau này ông T. V. cũng lấy
câu Kiều ấy mà độ Hồ-xuân-Lan là gái
mà chớ; vậy thì ông T. V. còn lăm như
tờ nữa mà !

Trước kia tờ đã nói, tờ không mợ
tranh tài cùng hàng phụ-nữ, quá vậy
thật sự ngôn đối với sở hành) nếu trước
kia tờ biết Văn-Cư là gái thì dẫu Văn-
Cư có làm thi hừ hèn là bực nào, tờ
cũng không hờ mợ, vì tờ biết tờ là
phần tu-mi, dể dể cùng hàng tu-mi xã-
hội, chứ không dể dể cùng hàng nhượ-
chất liễu-bố, dể dể một tro cười về sau
chẳng?

Xét lại câu từ hỏi ông T. V. về chữ
sơ-sơ, cũng chưa gì là khinh bỉ. Tờ
hỏi vì học cao quá làm cho tờ không
hiểu hay là tại nghe vậy? Nếu ông T.
V. không ngại văn thì ông T.V. học cao.
Ông T. V. cần giải nghĩa cho tờ hiểu
thì đủ rồi; lựa là ông T. V. phải nhiều
lời kích bác? Ông T. V. giải nghĩa từ
sơ-sơ, sơ-sơ thì rất nhảm; nhưng

chữ sơ-sơ tờ chưa nghe ai dùng
lạ vậy. Hoặc đây là tiếng mới, chứ mợ
tờ dể câu xin lục-châu thì ông xét lại
Tiếng mợ-meo, ông T.V. giải đi gì mà
lộn xộn quá? Ông T.V. đã gọi tiếng
chống-chất là vô hình, vô ảnh (adver-
be de maniere) Hay! còn tiếng mợ-meo
là sao? Tiếng mợ-meo là tiếng hừ
hình, hừ ảnh (nom) mà đối với chống-
chất thì có dể-lở, sớng-sung chăng?
Thi-gia có hay dùng như vậy sao ???
Ông T.V. đã lấy câu "Chí hời con mả
lại" mà làm ấy thừc do tại tờ, vậy
không biết ông đã đo được bao dài
chưa, chứ tờ thì cũng đã gan can "Củ
hai con mả lại", mà làm cây can, tờ đã
biết tại học của ông T. V. là mấy
lượng rồi.

Còn về sự ông T.V. bảo đưa tại văn-
chương thì phải nếu lời ông T.V. chẳng
mực, thì tờ tuy học hỏi từ sơ-sơ, song cũng
nguyên lấy sở học hình-sanh để đối-cung
ông T.V. cho biết tại cao thấp, kẻo lâu nay
có công đo sách, gặp dịp này cũng nên
tuồng ra, dể chi không dùng cho mục
uống lâu!! Nếu quá thật ông T.V. tính
được như lời thông T.V. cũng tờ sẽ
ra dể: tờ ra ông T.V. học, ông T.V.
ra tờ học rồi chúng ta sẽ giữ ngay nơi
các Thi-gia Nam, Trung, Bắc khảo
đoạt, dặng vậy thì còn nguyên nào mà
phỉ cho hàng nguyên này! Mong thay!!!

Thôn-cầm-Lệ

P.S.— Tờ cũng biết ông Chủ-bút có
sấm-sang cái giò dể quán vào đây
những bài không vừa ý ông. Mả bài của
tờ đây, cũng xét thật không thể vừa ý
ông, ông giận tờ chẳng sai, vì tờ có qua
lời rằng: một cút một đồng. Mà thật,
nếu bài này, hẳn bị vô gió ông thì
không còn nghĩ-ngờ gì cho tiếng một
cút một đồng là lời hao giờ. Tuy vậy tờ
cũng xin ông, nếu ông không vừa ý,
ông mợ lượng dưng người, đừng
bỏ vào giò, tờ xin ông cho lại, tờ sẽ
câu từ Nôm-Trung, Lục-Tiêu, hoặc
Cộng-luận ăn hành dặng tương-học-
bach. Xin ông chiếu cố đến lời hèn-
Đa tạ, đa tạ.

Lệ

LẠI NÓI ĐIỀU

Ông Thôn-Cầm-Lệ! Ông thất đa nghĩ quá!
nói chi từ lại giận ông? Ông bảo rằng:
ông T.V. với tờ là một cút một đồng
nhưng cứ đối bóng tâm-hốt thì tờ vẫn
không thể "Sở-nghĩ của ông chính là
một đường gió thoảng qua, không dính-
vấp vào đây; có chăng mấy lạt mực
đen trên tờ báo là cây dầu lay-dộng
mỏi và ngon có lá ấy.

Bài NÓI ĐIỀU trước, có là thấy lão
tiên-sinh T.V. không ưng ý vì bảo rằng
ông không xứng đáng, lại này ông "Thức
chương mặt luận văn-chương, các

ÔN TRUYỀN NGỌC-HANH

(Luyện vì tình)
của Trương-quang-Tiến
(Tiếp theo)

Nhưng thế nào Ngọc cũng không
chịu về Sóc-Đen, về Kim-Bính, trừ
hiện xã, dặng dể ngồi chờ nước đến.
Chàng không thể nghĩ ý nữa, huống
chị vợ nhà vẫn có tình sẵn-sát nước dể
cùng dặng Hoành-thị thì còn chi tiện
hơn là nương gối ở gần tại Chấn-Tiến
bản-rạng bề-ai-ai.

Thôi câu chuyện nương-phối là cho
phải quyết định rồi, không còn ngán
ngại nữa. Từ đây: một nhà sấm-bếp
trước-mái, ngái bếp cũng sâu, tình
sống cũng rỗng. Đưa ra ông hương
lửa, bà sinh đã phi-mười nguyệt; yêu
về nết, say vì tình, về ngọc mần-sơ,
càng nhìn càng thêm.

Đã mần tình các lỵ, thân là lỵ nghĩa
tôn không, có mà ở không yên ổn
ngón nhũn, vừng-vàng chẳng hề kiết

hết chuyện kia đến tờ nó, đi mãi, không
mấy lúc là ở nhà, mà cũng chẳng đi
đâu khác hơn là đi lên tỉnh hầu thăm
ban chỉ-yêu. Tình Ngọc đối với chàng,
thật e về dâm-lã, mong gọi tâm-cang
trắng, thế chẳng ỏm-râm quá biết. Thế
mà chẳng khỏi mần lấy tiếng, miệng thì
phi-giêm-siêm rúm tai, rằng: cậu công-
lữ Sóc-Đen, đã trúng nhâm-tay điểm.

Này qua tháng lại, tình càng nặng;
nhĩa càng nặng, thừc chẳng lại dặng
mơ-mãng v. v. người thừc, ngày xuân
lắm lúc quên về với xuân. Ngọc mần
dặng: hờ gỏi thừc, nhưng ỏm-râm đến
việc trên bạc này thừc thừc, coi
như lúc đêm hôm, nết một mình dể
ngón đến khuya, thừc như dao cắt ruột,
vui này chưa dể cắt sâu kia.

Mãi đến mấy tháng sau, tâm hơi ai
kể giữ gìn, khiến cho vợ lớn chàng hay,
nhưng chẳng hề mở miệng. Mần ghen
ai cũng thế, không cháu mấy cũng phải
cáo-rằng, nhưng mà: đã nghĩ cho như
miệng chơn con kiến bọ, thừc bọ dầy cho
lột. Thế nên bụng kích, giận mà ra

đá đá thương, không nói thừc một lời,
cử cử cười, cười mà thật ra người sâu
liềm.

Trong nhà Ngọc bấy giờ có thành Quít
ở tờ, Quít là tay trong của vợ lớn Hoành-
Kim, xin vào ở dể toàn mưu hại Ngọc.
Nàng nào thấu được, tin Quít như cháu
ruột trong nhà, có mà một bữa kia sau
khi ăn uống xong, each dưng vai giờ,
thời Hoành-Kim chừa mặt, chớ nói được
mấy, bực dể mần như, chỉ nói được
mấy tiếng: "Mình đi từ chết cho tờ
chết", Ngọc vừa chạy lại ôm đỡ, thừc
màu trong họng trào ra, trào ngo dể
lạnh mình, chưởi nước mầy cái khăn bàn,
mà bực cũng cứ vung lất-mắt.

Nàng bấy giờ thất-vi, mồi là hoản
lên, người xum-chặt trong ngoài, lo
phương cứu cấp. Thế mà dể cứu lăm
sao? Không! tờ quyết rằng không! vì
chàng yếu lăm rồi, mồi mồi tái xanh,
ngực không còn thừc.

Quan thấy dể, dể vào Đường-
dương, nhưng không thể hừc sinh lại
được. Ôi! vì lăm chưởi nước, nước của

Quít bỏ thừc dể vào, có toàn hai Ngọc.
Ấy nơi biết số phận nàng chưa đến,
nên khiến việc chết cho Hoành-Kim. Bấy
giờ tức tức cho vợ lớn chàng hay. Thàng
tờ riêng tờ chuyện chẳng may, nàng
nghĩ ăn năn đa mần.

Thế mà lúc dể thấy thây chớ, thừc
nàng lại ra tuồng giận dể, quyết cho
tàng bị Ngọc giết oan, nên dể cao đến
quan, xin mồi thây chàng khăn xet. Sự
như vậy, dể không dể cao, quan cũng
chẳng bỏ qua, có mà sau khi mồi xong
gỏi, khăn thất quá chàng bị thừc. Tờ
thì cho nàng đem thây về an táng,
con Ngọc và thàng tờ, đem giam lỵ,
khăm đường, dể tra hỏi lý-càng, cho
ra mần lý.

Nói vì dể an-kết rất là tình-tử, mồi
dể một tháng trường, dể tới hỏi lý,
nhưng thàng tờ khai vẫn vô-càng, con
Ngọc khỏe mần theo nước mắt. Nàng
rằng: "Bàn quan lớn! Hai tôi tình dặng
mang, nghĩa dặng nặng, tờ hứa với
chàng cỏi là gỏi lăm thân-bỏ, thế trâm
năm ghi dạ chơn xương, mồi lòng vàng

đá. Trời đã lờ chơn-trai bước, như
người lờ-dể vớt giùm, ỏm dể kết có
ngậm vành, còn chưa phi-nguyên.

Hoành-kim-Bằng chính là rương-cổ
của tờ, Hoành-kim-Bằng chính là người
mà tờ hứa kiếp từ-sinh, tờ mà giết chàng
xin Quan-lớn thừc nghĩ, phỏng có ich gì?
Chàng mà chết, Ấy trời khiến ai bị-vong
gỏi đến dể là cùng, tạo-nhiên đến tờ
trông cậy vào chàng thoát như bị một
trận sóng to, đánh dể tờ trôi theo ông
nước bạc. Ôi! tờ dể lờ-khéo dể, cái
thâm-hích ai đến đến tờ nơi, làm cho
vay tia vô-hồng, trâm cười chưa thỏa
miệng, mà gỏi nước mắt mần-càng
dặng, tờ xin phân-tả rằng: tờ với
Hoành-kim-Bằng vào người này, thừc vụ
sát như này, lý nào lại không tay
vào đây.

Nàng nói đoạn, giọt lệ chảy ròng
dặng như trâm phân-bên duyên, từ
lời dầy lòng cho ban. Thâm-vực quá,
sầu dể lại, hồn như trâm an này v. v.

Con nưc

nghe hai chữ ấy cho đúng, đúng, soạn đủ tam bình, sắp cho đúng lối văn thượng cổ v.v., có mà lo mới kêu ông bày hình như thế, bầu luận cho đặt biệt lối văn chương cốt là chẳng phụ cái hi vọng của lão tiên sinh T.V. và để cho ông còn nhìn câu *Thầy mà ngan* khỏi hổ với lương tâm vậy.

Chê được là làm được, lẽ ấy vẫn cổ non, từ đầu chưa rõ tài ông, nhưng cứ bình tình mà độ thời khả quyết như thế. Bấy giờ không lẽ trở lại blu-lô cái ngoạ-thải ra mà sắp ông vào hàng người bất tài kia...hạng người óe ếch, chê lão Christophe Colomb tám tám-thế-giới chẳng tài gì, mà tự mình không toán được phương... chỉ vô cho nóng trứng gà là tuyệt lối!

Rằng: từ âm-chế ông một cách rất đặc biệt, thời thật làm cho ông còn chính xác lấy. Phương chỉ, lão tiên sinh T.V. muốn rõ Thôn-câm-Lê là ai, ông chẳng giám viết dịch danh, không chừng mặt luận giải, thời rõ ra là ông còn thiếu gan ruột nhiều. Chỉ như riêng phần lời, thật dư biết ông, nhưng cứ một mực tình-luông, là vẫn vì cái mặt-nghệ nghiệp đó.

Thời suốt bài ông chỉ kim cổ, cốt nói cho qua cái chương-trình của lão tiên sinh T.V. thời còn giá trị gì? Từ đây bài ông ra đây, chắc cũng rướm tại chữ độc-giá lắm! nhưng trước có nói điều mấy chữ mà ông còn bảo là âm-chế một cách rất đặc biệt thời nay vì không đang bài này, lẽ còn âm-chế đến đâu?

«Biết tên cũng không biết cũng không biết gì trong sự cao-thấp»! nếu phải ai cũng nghĩ như thế, thời o đầu lão tiên sinh còn chế rằng không phải mặt-Thủ-hào, có lẽ-thì còn bảo rằng «chưa ngay toán người ngất-ngưỡng giữa xã-hội».

T. Q. Tiền

THỜI-SU

Giá bạc

Thứ sáu... ngày 7 Octobre	76.90
Thứ bảy... ngày 8 Octobre	77.00
Chủ nhật... ngày 9 Octobre	id
Thứ hai... ngày 10 Octobre	78.85
Thứ ba... ngày 11 Octobre	79.90
Thứ tư... ngày 12 Octobre	id
Thứ năm... ngày 13 Octobre	id

Giá lúa

Lúa chớ đến nhà máy mỗi tạ 100 kilos là:	
Thứ sáu ngày 7 Octobre	4\$85 à 5\$05
Thứ bảy ngày 8 Octobre	4.90 à 5.10
Chủ nhật ngày 9 Octobre	4.95 à 5.10
Thứ hai ngày 10 Octobre	4.95 à 5.15
Thứ ba ngày 11 Octobre	id
Thứ tư ngày 12 Octobre	id
Thứ năm ngày 13 Octobre	id

Cántho

BẮT ĐĂNG BỢM NỬA

Ngày 5 Octobre 1921 tên Trần-vân-Ngọc vào tiệm chệch tại Trồn mua hàng. Nó trả bằng một tấm giấy sáng serie P. 34 là giấy mà tàu Fourichon đã mất 500.000\$ đồng đó. Chê ấy cho quan Chủ-quân Văn-thế-Lạc hay, người đến bắt liền. Nó khai rằng bạc ấy của mấy tên bộm cho nó, hầu dẫu nó kính miệng

Trường Võ-Văn

(Cántho)

Trường Võ-Văn xưa nay dạy thi Bằng-cấp sơ-học (certificat d'études local) mà thôi. Nay tình lập thêm ba lớp trên, để dạy ba năm cho đi thi lấy Bằng-cấp tốt-nghiệp và tài-năng (Diplôme de fin d'études ou Brevet élémentaire).

Octobre 1921-khởi lập lớp ba (1^{er} année)
Août 1922--lập thêm lớp nhì (2^e)
Août 1923.....lớp nhứt (3^e)

Vậy ngày 17 Octobre 1921 khai trường dạy lớp ba (1^{er} année). Có thầy Tú-tài văn-chương bác-vật giỏi dạy.

Tiểu học định như vậy:
Externe--mỗi tháng--10\$
1/2 pensionnaire--id--11
Intern--id--18
3\$ học trở trước định chừng 30--trở mà thôi.

Cántho, le 5- Octobre 1921
VÕ-VĂN-THƠM

CƠ BẢNG CẤP CỦA HỘI BẦU XẢO MỸ-NGHỆ HANOI BAN KHEN
DIPLOME DE MERITE-EXPOSITION DES BEAUX-ARTS DE HANOI 1920
Cordonnerie-Chapellerie-Tonkinoise
GRAVURE SUR METAUX ET MARBRE

NGUYỄN CHÍ HÒA

83 Rue Catinat Saigon



Kính cùng QUI-VỊ đáng rõ. Tiệm tôi có 30 thứ BẮC-KỲ giới DUNG GIẤY, LAM NON theo kiểu AU-CHAU kim thời. GIẤY dóng bằng DA-TÂY hết, NON là n' hàng CÂY-MÓP thiết nhe, lớp NÍ-XÂM, BỐ-TRẮNG VÀ BƠ-VÀNG dóng kiểu. Tôi cũng có thứ KHẮC CON-DẤU ĐÓNG VÀ CHẠM MỘ-BIA ĐA CẨM-THẠCH ĐỀ MÃ. Tôi đã BÀN-SĨ ở LƯU-TINH thiết nhiều, đã có nhiều vị rất tin cậy và khen ngợi NON VÀ GIẤY của tôi làm thiết kỷ can và giá lại rẻ hơn chỗ khác nữa. Tôi cũng có BÀN GIẤY-HẠ ĐA LĂNG GIẾP ĐA-LĂNG VÀ NHUNG đỏ màu QUỐC BẮC-KỲ SƠN-ĐEN QUAI-NHUNG QUI VỊ xa xin viết thư về thương nghị tôi sẽ hồi Am lập tức có giá BÀN-Sĩ riêng thiết rõ xin chữ tôn chiếu để cho việc buôn bán của ĐÔNG-BANG ta được thành lợi trong lúc cạnh tranh này tôi hết lòng cảm ơn.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA, Kính mời

Thợ họa chơn dung thiết tinh xảo

Xưa nay Lục-châu quý khách ai ai cũng đều công nhận rằng: vẽ phầu công-nghệ thì người Bắc-kỳ tinh xảo lắm. Đã mấy nă n nay, bốn-hiệu chuyên nghệ khác con dấu, khác bầu đồng, làm các thứ nón theo kiểu Âu-châu và dóng giấy, thì sự kỹ lưỡng khéo đẹp của bốn-hiệu, chứ qui-vị cũng đều rõ biết.

Hiện nay tại bốn-hiệu có một người thợ họa-chơn-dung thiết lảnh nghệ lắm; người thợ này là một tay họa công có đức tài tinh-thần tự nhiên coi như hình sống. Họa đủ cách đủ kiểu, xin quý khách chiếu-có, muốn họa thứ một lần cho biết sự tinh xảo của bốn-hiệu. (Hình vẽ trăm năm không phai). Quý khách muốn vẽ in do theo bản dưới đây rồi gửi hình-hiệu đến, và xin gửi bạc đặc ợc trước một phần ba cho bốn-hiệu làm tinh. Khi bốn-hiệu tiếp dáng hình kiểu và bạc đặc ợc thì lập tức làm liền lại gửi cho quý khách. Chứ hình vẽ rồi sẽ gửi tới nhà giấy thép tại tỉnh qui khách ợ.

NGUYỄN HINH HOẶC BÀN ÁNH	THƯỚC TẮT	VIẾT CHỈ CỐTẾ VÉ DẤU MÀU PEN- VÉ VỎ GIẤY	TURE À L'HEULE
Bàn ánh	0 40 x 0 50	10\$00	10\$00
Bàn ánh	0 50 x 0 65	15 00	15 00
Nguyễn ánh	0 60 x 0 80	25 00	25 00
Nguyễn ánh	0 70 x 1 00	35 00	35 00
Nguyễn ánh	0 90 x 1 40	45 00	120 00

Gửi hình chụp đến vườn hoa, hoặc thư, mandat xin đề như vậy:

M. Tàng-khánh-Long

Propriétaire Chapellerie, Cordonnerie Tonkinoise

N° 10 RUE CATINAT N° 10- Saigon

Tiệm thợ bạc

CỦA M. CAO-VĂN-HY

108 Boulevard Bonnard - Saigon

Tiệm này có bán đủ các thứ đồ nữ trang theo kiểu kim thời, xinh đẹp khéo lạ vô cùng, những lá; vàng vòng, chuỗi hạt, hoa tai, cà-rà, dây chuyền, áo xuyên v.v. kiến chạm rất nên huê dạng.

Xin các bà, các cô hãy đến xem thử một lần thì biết.

Nay kính

Cao-văn-Hy kính khải.

Muốn mua mật ong

AI CÒ MẬT ONG muốn bán mấy tạ xin đến nơi Bồn-quân

An-quân An-Hà Cántho

Hội Đổng bang

Trong xứ ta có lá đặc một thứ rượu ngon lắm kêu là RHUMSTELLA làm ròng bằng nước mía

Ta nên mua rượu này mà uống, vậy mới là tở ý bình việc cái mới lợi trong xứ ta đó.



Rượu RHUMSTELLA này giá đã rẻ mà uống lại khỏe nữa, nên mua uống rồi mới biết.

SOCIÉTÉ des SUCRES et RHUMS

Cántho Cochinchine

Vậy mỗi lợi càng ngày về tay đổng chương

Quảng tài Thạnh

Tiệm đóng ghe và sửa ghe

ở bên kia sông gần cột giây thép

còn CÁNTHO

PHÙNG-CHIẾU-- chủ tiệm

Kính cùng quý vị lảnh tường, nay tôi mới lập một trại đóng và sửa ghe có sẵn và bỏ tiện hồ tra và kéo ghe.

Tiệm tôi cũng có bán các thứ cây cưa đã thược tất mà tốt giá lại nhẹ hơn các nơi.

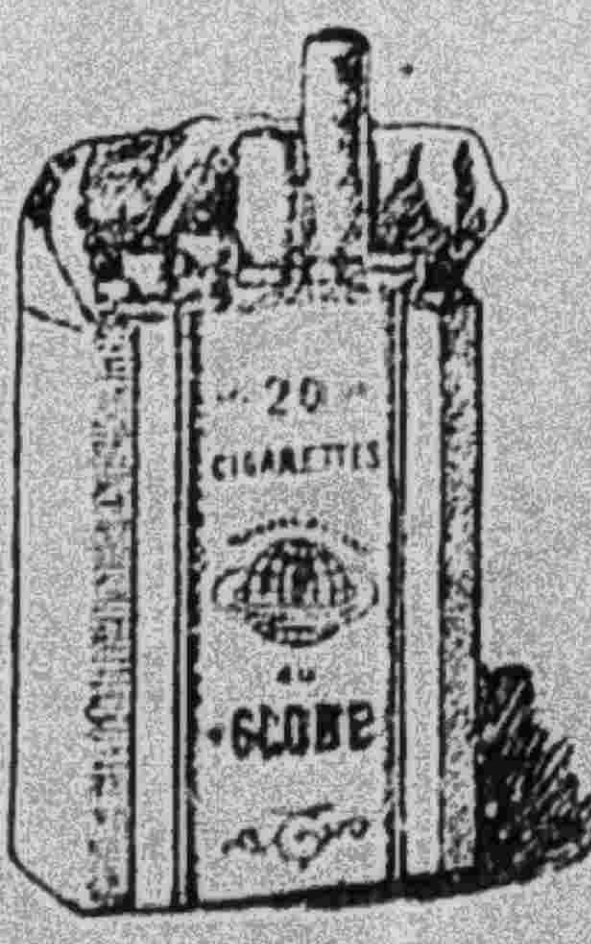
Chỗ tiệm này biết là nghỉ của người Annam nên tiếp rước quý vị vừa lòng luôn luôn chủ tiệm này khi trước có làm chủ sự tiệm cưa hiệu là Quảng-Tài-Lại, thì ai ai cũng biết rằng người ấy biết chiểu hiễn đại si bực nào

Xin quý ông quý thầy có cần dùng mua cây cưa đóng hay là sửa ghe đến tiệm Quảng-Tài-Thạnh thì rõ. Cái xin quý-thầy thương.

Nay kính cáo.

Thuốc điều hiệu GLOBE

(RÁI DẤT)



Có gói 10 điều

Có gói 20 điều

Hót đã ngon, dễ đánh lâu được không mốc, không mư.

Tại Hãng Denis-Frères có trữ bán

Tiệm Hoamý Cao lảnh

Bốn hiệu có bán đủ thứ hàng tàu hàng tây, hàng bắc, và hàng vườn cũng có rượu tây đồ hộp đồ cần và đồ tạp hóa, bán si và bán lẻ bốn hiệu xưa nay chuyên một n' hệ buôn bán, cho nên những hàng đồ-lua của công-lua cách chỉ kỹ-lưỡng. Và rất đầy công nhuộm, làm cho nên dùng lâu càng tốt chẳng hề phai màu bâu chứ qui vị, muốn mua đồ bán lại, hoặc gia dụng xin gửi thư quyết vào bốn hiệu sẽ lập tức gửi liền khi hàng đến chất là đúng voi lòng quý-vị.

Hàng đồ gởi contre Remboursement đem bạc đến nhà thợ lảnh hàng.

Quý nhơn: Huỳnh-đắc-Nghĩa kính mời

Kính cáo

Kính cùng bà con có bác đặng hay tôi là Nguyễn-vân-Nôn người bảo thủ gia tài của HUYNH-CÔNG-TÂN và NGUYEN THI-VÂN và con là HUYNH-CÔNG-QUYEN Nay HUYNH-CÔNG-TÂN qua đời đã dâng hai căn, nên tôi kính cho có bác hay tăng: thứ ai có làm đến chi càng bề đến phần của tôi báo thù gia tài hay là bắt mấy người này làm lờ giấy chi với kẻ khác, phải có chữ của tôi làm chứng mới đặng còn như đến vào tôi không biết không hay thì có việc này tôi sẽ xin tòa hủy bỏ mà người ấy lại bị thiệt hại nữa

Nay kính

Nguyễn-vân-Nôn, Propriétaire Cántho, le 25 Juillet 1921

Thanh phát Cántho

Tiệm Thanh-phát mới dời về đường Kinh-lập (Cántho) ngay cầu tàu Lu-tinh có bán đủ các thứ hàng Tây, hàng Tàu, hàng Bắc, lảnh Bắc đến may áo, rộng khổ từ 6.5\$0 tới 7.5\$0 một áo, lảnh Bắc đến may quần (rộng khổ và hẹp khổ từ 6\$ tới 7.5\$0 một cây; Xuyên, địa hội gá từ 7.5\$0 tới 9\$ một cây 2 áo; lảnh có đồ đến từ 12.5\$0 tới 14\$ một cây 3 quần có dư; lảnh quần anh đến từ 8\$ tới 9\$ một cây 3 quần có dư; và may quần rất đẹp, giặt không hề nhăn mỗi cây dài 20"50, bề ngang 0"80 từ 5\$ tới 6\$; Satin, cầm nhung, nhưng màu và nhiều món hàng lại giúp quay gia và quay nhưng, giá nhe hơn các nơi miễn lớn nhỏ đủ có, đủ thứ nón ri, nón trắng, giày hạ, giày tây đủ kiểu đến lấy lảnh cho nhiều thứ.

Hàng tàu nhuộm tại Cao-lảnh (Sadec) không hề trở, diện lảnh và chắt lảnh.

Quý khách có dịp đến Cántho, tôi kính mời ghé tiệm tôi chơi cho biết, còn vị nào ợa muốn biết giá bằng xin viết thư thì tôi sẽ lập tức gởi gia chất hoặc gởi giá coi làm kiển (chambillons).

Có mua thì tôi gởi theo cách lảnh hoá giao ngân (Contre remboursement).

Nguyễn-vân-Xương
Chủ nhơn cần cáo.

Tiệm khắc con dấu



Kính trình cùng quý khách đặng rõ tiệm tôi trước ở số nhà 85 đường Catinat và số 130 đường Pellerin, nhơn ao lục châu chưa quân từ chiểu cổ thi, công nghệ của tôi đã thành hành bấy lâu nay

Vậy tôi đã dọn lại số 96 cũng đường Pellerin vẫn chuyên nghệ khác con dấu đồng, cao-sô, bản đồng, bản đá cầm thạch đồ mỗ, có bán đủ các thứ con dấu

Tây xin lại, như là Dateur, Numéro-teur, Folioleu, Compositeur, etc...v.v., bản đồ phu tông theo cuộc con dấu giá rẻ đồ tốt mà làm mau, có in Catalogue để gởi cho quý khách nếu qui khách muốn cần đồ kiển nào thì xin viết thư cho tôi lấy Catalogue tra kiển mà dùng tôi sẽ hết sức làm cho vừa ý các quý khách.

TRAN-DUY-BINH
Graveur-- 96 Rue Pellerin-- Saigon

